TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	B, ngày 28 tháng 6 năm 2018

Số: **125**/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **167**/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị **Lê Thị Hà T**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: anh **Nguyễn Chí B**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy)ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Lê Thị Hà T** và anh **Nguyễn Chí M.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Hà T**và anh **Nguyễn Chí M.**

- *Về con chung:* Giao 01(một) con chung tên Nguyễn Chí T, sinh năm: 29/7/2012 cho anh M trực trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động được; chị Trang không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản, nợ chung:* chị T, anh M tự thỏa thuận, kho6g yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị T tự nguyện chịu **150.000đ**(một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 06/6/2018 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016943; Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho chị T 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Việt Nga